**Thứ Năm ngày 26 tháng 12 năm 2024**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**TIẾT 32, BÀI: CÁC BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm hiểu về các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng

- So sánh hình dạng, kích thước, màu sắc,... các bộ phận của một số thực vật

- Phân loại thực vật dựa trên đặc điểm của thân, rễ.

- HS tham gia trao đổi, chia sẻ nhưng thông tin với nhau, hoàn thành nhiệm vụ cô giao

- Biết yêu cây cối

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Một số loại cây phổ biến có rễ khác nhau

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3p** | **1. Hoạt động mở đầu** |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”: GV chia lớp thành các nhóm 4 và phát cho mỗi nhóm một giỏ đồ là các bộ phận của cây ớt. Trong thời gian 2’ nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất các bộ phận hoàn chỉnh của cây đậu tương sẽ là đội thắng cuộc:- GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS HS chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất” - HS lắng nghe. |
| **15p** | **2. Khám phá**: |
|  | **Hoạt động 1. Tìm hiểu về đặc điểm của rễ cây.**(Làm việc chung cả lớp)- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.Giáo án Tự nhiên và xã hội lớp 3 Cánh diều Bài 12: Các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng- GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.+ Chỉ ra sự khác nhau giữa rễ cây hành và rễ cây tỏi?- Mời HS nhận xét- GV kết luận:+ Cây hành: Thuộc loại rễ chùm. Đặc điểm không có rê cái. Từ gốc thân mọc ra nhiều rễ con dài gần bằng nhau.+ Cây cải; Thuộc loại rễ cọc. CÓ một cái rễ (rê chính) to, dài. Từ rễ cái moc ra nhiều rễ con.- GV đưa ra hình ảnh một số loại cây khác nhau: Cây rau dền, cây đậu xanh,... Yêu cầu HS quan sát và nhận xét hai loại cây này rê có gióng cây hành hay cây rau cải không?- GV chiếu thêm một số HS cho HS quan sát về rễ một số loại cây:+ Rễ chùm: Cây hành, cây tỏi, cây ngô, cây lúa,..+ Rễ cọc: Cây rau cải, cây rau dền, cây cam non, cây chanh non...**=>Kết luận:** Có hai loại rễ chính là rê chùm và rê cọc. Rễ chùm không có cái, từ gốc thân mọc ra nhiều rễ con dài gần bằng nhau. Rễ cọc gồm một cái rễ to dài, từ rễ cái mọc ra nhiều rễ con.**Hoạt động 2. Phân loại rễ cây theo đặc điểm của rễ**(Làm việc nhóm 2)- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.- GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh thảo luận nhóm 2, quan sát và trình bày kết quả.+ Cây nào có rễ cọc, cây nào có rễ chùm trong các hình?- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp câu hỏi. - GV mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.- GV cho HS quan sát cây thật (nếu có)- Liên hệ: Kể tên một số cây khác có rễ cọc, rễ chùm mà em biết?- GV nhận xét, tuyên dương HS nêu đc nhiều loài cây.- Yêu cầu HS quan sát mục: Em có biết và giới thiệu HS một số loại cây có rễ đặc biệt.+ Cây cà rốt: Rễ củ: Rễ cái phình to thành củ dự trư chất dinh dưỡng.+ Cây đước; Rễ chống: Rễ mọc ra từ thân cắm xuống nước, giúp cây đứng vững trong nước.+ Cây trầu không: Rễ bám: Giúp cây bám vào tường để leo lên.- GV yêu cầu HS nhắc lại: Rễ cây có hai loại chính: Rê cọc và rễ chùm. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài- Cả lớp quan sát tranh và trả lời 2 câu hỏi:- HS nhận xét ý kiến của bạn.+ HS quan sát và TLCH. - HS quan sát. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1  - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.+ Rê chùm; Cây lúa, cây ngô.+ Rễ cọc: cây đậu tương, cây cam.- Đại diện các nhóm trình bày:- Từng HS trong cặp chỉ vào bảng phân loại và nói tên những cây có rễ cọc, những cây có rễ chùm.- Đại diện các nhóm nhận xét.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS nêu:+ Rễ chùm: Cây hành, cây tỏi, cây ngô, cây lúa,..+ Rễ cọc: Cây rau cải, cây rau dền, cây cam non, cây chanh non...- HS lắng nghe.- Lớp quan sát và ghi nhớ.- 3-4 HS nhắc lại.**(HSKT-THÀNH: Yêu cầu HS quan sát tranh và xác định đúng bộ phận rễ)** |
| **15p** | **3. Luyện tập** |
|  | **Hoạt động 3. Tìm hiểu về chức năng của rễ cây.**- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.**-**GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.+ Rễ cây có chức năng gì? + Ngoài chức năng hút nước và muối khoáng, rễ cây còn có chức năng gì?+ Cây muốn đứng vững, không bị gió cuốn đi cần có rễ gắn hay dài?**=>GV kết luận:** Rễ cây hút nước và muối khoáng trong đất để nuôi cây. Rễ cây đâm sâu xuống đất giúp cây bám chặt vào đất.**Hoạt động 4. Tìm hiểu vì sao phải tưới nước và bón phân cho cây.**(Làm việc chung cả lớp)- GV hỏi và gọi một số HS trả lời:+ Vì sau khi trồng cây, người ta phải tưới nước và bón phân cho cây? + Vì sao cây ở nơi khô cằn, rễ cây thường dài và ăn sâu xuống đất? - GV nhận xét chung, tuyên dương.- Yêu cầu HS đọc thông tin trong mục: Kiến thức cốt lõi.- GV chốt và khắc sâu kiến thức: Rễ cây có hai loại chính: rễ cọc và rễ chùm. Rễ hút nước và chất khoáng có trong đất để nuôi cây. Ngoài ra, rễ còn giúp cây bám chặt vào đất. |      - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài- Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Rễ cây có chức năng hút nước và muối khoáng.+ Rễ cây còn giúp cây bám chặt vào đất, giúp cây đứng vững.+ Rễ cây dài, sẽ bám sâu vào đất để giúp cây trụ vưng, không bị đổ khi có gió lớn.- HS lắng nghe. - HS trả lời:+ Khi trồng cây, người ta phải tưới nước và bón phân cho cây để cung cấp đủ nước và chất khoáng cho cây.+ Vì đất khô cằn thiếu nước, rê cây phải đâm sâu xuống đất để hút nước.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 3-4 em đọc.- HS lắng nghe. |
|  **2p 4. Vận dụng.** |
|  | - GV hỏi HS một số câu hỏi để đánh giá HS:+ Nêu tên hai loại rễ cây chính? + Rê cây có chức năng gì?  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng cho những học sinh trả lời đúng.- Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe câu hỏi trả lời.+ Rễ cây có hai loại chính: Rễ cọc và rễ chùm.+ Rễ cây hút nước và muối khoáng trong đất để nuôi cây. Rễ cây đâm sâu xuống đát giúp cây bám chặt vào đất.- Lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm.  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**........................................................................................................................................................ |